CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2202/2024/HVA

Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư HVA thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 đã được kiểm toán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Mã chứng khoán: HVA	
Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B,	phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố
Cần Thơ, Việt Nam.	
Điện thoại liên hệ/Tel:02923.826.688	Fax:
Email: info@hva.group	Website: hva.group
Nội dung thông tin công bố:	e e
BCTC năm 2023	
■ BCTC riêng (TCNY không có công thuộc);	ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực
☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty co	on);
□BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế	toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).
Các trường hợp thuộc diện phải giải trì	nh nguyên nhân:
+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kho	ông phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với
	■ Không
□C6	□Không
+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo c	có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở
lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại	(đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):
□C6	☑ Không
	Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Cần Thơ, Việt Nam. Điện thoại liên hệ/Tel:02923.826.688 Email: info@hva.group Nội dung thông tin công bố: BCTC năm 2023 BCTC riêng (TCNY không có công thuộc); BCTC hợp nhất (TCNY có công ty có BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế Các trường hợp thuộc diện phải giải trì + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kh BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/l Có Văn bản giải trình trong trường hợp tích Có + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại

1	Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:	a a	
	□Có	☐ Không	
Н	+ Lợi nhuận sau thế thu nhập doanh nghiệp	tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ	báo
c	cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo củ	ing kỳ năm trước:	
	⊠Có	\square Không	
1	Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:		
	⊵ Có	□Không	
-	+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ	, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm tr	uớc
5	sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:		
1183	□Có	⊠Không	
,	Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:		
	□Có	□Không	
	Thông tin này đã được công bố trên tran	g thông tin điện tử của công ty vào ng	gày:

Tài liệu đính kèm:

22/02/2024 tại đường dẫn: https://hva.group/cong-bo-thong-tin/

- BCTC năm 2023;

- Công văn giải trình;

NGƯỜI CÔNG BÓ THỘNG TIN TỔNG GIÁM ĐỘC

TE LÉ HÒA NHÃ



BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TỬ HVA



MỤC LỤC

		Trang
1.	Mục lục	1
2.	Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3.	Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4.	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7.	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 27

BÁO CÁO CỦA TÔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bảy báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104659943, đăng kỷ lần đầu ngày 19 tháng 5 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 17 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Tru sở chính

0

7

1

1

3

3

- Địa chỉ

: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần

Tho. : 02923 826 688 - Điện thoại

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: kinh doanh hàng nông sản là cả phê và hồ tiêu, đầu tư tài chính.

Hội đồng quản tri, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành, quản lý Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ngày bố nhiệm/miền nhiệm Bổ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022 iên độc lập Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2022
iên độc lập Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023 iên độc lập Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023 iên Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023 iên không điều hành Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023 iên Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Chí Công Ông Vũ Hải Nam	Trưởng ban Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2023, trước đó giữ chức vụ Trường Ban kiểm toán nội bộ
Ông Đinh Tuấn Kiệt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023

Ban điều hành

M.

10

1

以

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm		
Ông Lê Hòa Nhã	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2023		
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2023		
Bà Phạm Thị Thu Lương	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 10 năm 2020		

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Hòa Nhã - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2023).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA BÁO CÁO CỦA TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

 Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ

tiếp tục hoạt động liên tục;

 Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhằm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Lê Hòa Nhã

Tổng Gián độc

Ngày 20 tháng 02 năm 2024

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

: 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang: Lot STH 06A 01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

bakertilly

www.a-c.com.vn

Số: 2.0087/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CÓ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ TÔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuần thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi mhanh Hà Nội

CHI NHÁNH CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠX KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẬN

A&C

TẠI HÀ NỚI

Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1 Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

1 Gr

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1



Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, 1uận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Don vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.705.825.524	69.429.412.327
A -	TAT SAN INGAN HAN	100		70.703.023.324	07.727.712.327
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.476.338.335	7.806.877.043
1.	Tiền	111		1.476.338.335	7.806.877.043
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
п.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.145.490.410	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121			HUTTERAKE
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			10.200 PT.33-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.145.490.410	TENTERED AS
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.000.000.000	61.557.276.328
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.000.000.000	47.161.708.112
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.000.000.000	14.395.568.216
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	Line Gaste
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		:=	21.737.029.57
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136		i ≡ t	-
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	% <u>-</u>
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	
v.	Tài sản ngắn hạn khác	150		83.996.779	65.258.956
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		Control of the Control	7.419.355
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		83.996.779	57.839.601
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		William Townson	1.5
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		A CHANGE CHANGE	=
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		•	_

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, 1uận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cần đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

	TÀI SĂN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
В-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70.000.813.363	79.879.220.244
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		1 44 (
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		**	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		1.7	
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		<i>∞</i> =	-
II.	Tài sản cố định	220		1-	34.877.616.884
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.5		10.892.097.327
	Nguyên giá	222		1 1 1	11.014.480.443
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		· ·	(122.383.116)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	¥
	Nguyên giá	225		-	
	Giá trị hao mòn lũy kế	226			9
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	23.985.519.557
	Nguyên giá	228		•	23.985.519.557
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
ш.	Bất động săn đầu tư	230		-	
	Nguyên giá	231			
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	
IV.	Tài sản đở dang đài hạn	240		- 1	
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2.	Chi phí xây dựng cơ bản đờ đang	242			
v.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		70.000.000.000	45.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.2b		45.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	60.000.000.000	9
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	10.000.000.000	
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		813.363	1.603.36
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		813.363	1.603.360
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	
	TÔNG CỘNG TÀI SẢN	270		140.706.638.887	149.308.632.57

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, 1uận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	nguòn vòn	Mā số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
c-	nợ phải trả	300		496.128.117	9.654.857.895
ī.	Nợ ngắn hạn	310		496.128.117	9.654.857.895
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	48.000.000	3.403.960.193
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		nul 3 text in 194	5 M 15 15 L20
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	139.684.024	
4.	Phải trả người lao động	314		109.228.500	61.635.000
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		65.316.114	67.555.556
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		2. 	3.5
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		1.5	25
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.00 m	
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	133.899.479	6.121.707.146
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		- 2	
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
13.	Quỹ bình ổn giá	323		10% Y-4 141 8	
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		_DFU002	
	With the same of the same of				
П.	Nợ dài hạn	330			
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		- ·	
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		Type Telephone 1957	
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			7. 10

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, 1uận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	nguòn vòn	Mā số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D-	NGUÒN VỚN CHỦ SỞ HỮU	400		140.210.510.770	139.653.774.676
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.10	140.210.510.770	139.653.774.676
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		136.500.000.000	136.500.000.000
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.500.000.000	136.500.000.000
-	Cổ phiều ưu đãi	411b		37/452.2/12-11/2	13/13/2 4.44 33
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(191.363.636)	(191.363.636)
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		527.762.617	and the sec
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		7 to 2 to 1 to 5	anti del
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		- 1.754.192.12 9	716.415.53
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		980-936-10 ²	0.000000000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.901.874.406	3.345.138.312
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.345.138.312	2.945.788.812
_	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		556.736.094	399.349.500
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		0.15 83.4 24.5	g death of-
п.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		621 H20,125	\$25.4-5.0°
1.	Nguồn kinh phí	431		100,104,024	E02816.378
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỚN	440	_	140.706.638.887	149.308.632.571

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Lương

Phạm Thị Thu Lương

Lê Hòa Nhã

20 tháng 02 năm 2024

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, Tuận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vi tính: VNI

					Đơn vị tính: VND
	CHỉ TIÊU	Mā số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	37.452.263.110	110.992.048.356
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		37.452.263.110	110.992.048.356
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	36.924.500.300	110.380.512.548
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		527.762.810	611.535.808
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	546.581.299	720.357.266
7.	Chi phí tài chính Trong đó: chi phí lãi vay	22 23			34.807.978
8.	Chi phí bán hàng	25			-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.324.290.223	736.833.134
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(249.946.114)	560.251.962
11.	Thu nhập khác	31	VI.5	945.866.232	- 1
12.	Chi phí khác	32		•	146.816.087
13.	Lợi nhuận khác	40		945.866.232	(146.816.087)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		695.920.118	413.435.875
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	139.184.024	14.086.375
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	- 1	556.736.094	399.349.500
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6 =	41	29
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	41	29

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Lương

Phạm Thị Thu Lương

Lê Hòa Nhã

ráng 02 năm 2024

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, Tuận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cho năm tài chính kết th	túc ngà	y 31 tháng	; 12 năm 2023	
			esserie Barri		Đơn vị tính: VND
			Thuyết		973
	CHỈ TIÊU	số	minh _	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
ı.	Lợi nhuận trước thuế	01		695.920.118	413.435.875
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
_	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	122.383.116	· 122.383.116
_	Các khoản dự phòng	03		-	
_	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-
_	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(791.347.531)	(720.000.000)
_	Chi phí lãi vay	06			8.141 E 11 E 14
_	Các khoản điều chỉnh khác	07		_	
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
•	trước thay đổi vốn lưu động	08		26.955.703	(184.181.009)
_	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.531.119.150	(1.431.646.571)
_	Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
38	Tăng, giảm các khoản phải trà	11		(9.297.913.802)	6.066.991.191
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.209.352	(2.620.637)
	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		•	
_	Tiền lãi vay đã trả	14			
_	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			(56.325.470)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		11 1 12	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	-	33.268.370.403	4.392.217.504
п.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và	•			
	các tài sản dài hạn khác	21		•	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và				
	các tài sản dài hạn khác	22		35.000.000.000	
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của				
	đơn vị khác	23		(13.600.000.000)	
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của				
	đơn vị khác	24		# 1 2000 SECTION 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(80.000.000.000)	
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		19.000.000.000	
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.090.889	720,000.000
		20	_		720 000 000

30

(39.598.909.111)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

720.000.000

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, 1uận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

	CHĬ TIÊU	Mā số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
m	. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của				
	chủ sở hữu	31		4	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
	cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		•	
3.	Tiền thu từ đi vay	33			79
1.	Tiền trả nợ gốc vay	34			1 S
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
5.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	I II W	asah kayahnyain R	drym birden *
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	_	•	
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.330.538.708)	5.112.217.504
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.806.877.043	2.694.659.539
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		Dispati Vice ("Destito	h That'i với sai li
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	v.1 -	1.476.338.335	7.806.877.043

Phạm Thị Thu Lương

Phạm Thị Thu Lương



Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- I. ĐẶC ĐIỆM HOẠT ĐỘNG
- Hình thức sở hữu vốn Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: kinh doanh hàng nông sản là cả phê, hồ tiêu và đầu tư tài chính.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Cấu trúc Công ty Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Đại Phát Vina ("Đại Phát Vina") có trụ sở chính tại số 156 Lý Thường Kiệt, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là thu mua, sản xuất cả phê và kinh doanh hàng nông sản là cả phê và hồ tiêu. Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Đại Phát Vina cho các cổ đông khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn sở hữu cổ phần tại Đại Phát Vina (tỷ lệ sở hữu tại thời điểm đầu năm là 90%).

Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina có trụ sở chính tại Tầng 5, số 109 phố Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp. Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina trở thành công ty liên kết của Công ty vào ngày 15 tháng 6 năm 2023.

- 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- 7. Nhân viên Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 13 nhân viên đang làm việc trong đó có 06 nhân viên ký hợp đồng toàn thời gian (số đầu năm là 05 nhân viên trong đó 05 nhân viên ký hợp đồng lao động toàn thời gian).
- II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN
- Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

- 1

1

19

1

-0.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con
Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty
có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm
thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết
Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kẻ nhưng không có quyền kiểm
soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kẻ thể hiện ở quyền tham gia
vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư
nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm
giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu
tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi
tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

1-1:10 NO NA 11:101

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cử để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin

cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

1

Các khoản nợ được trình bày theo giá trị ghi số trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

 Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

 Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nơ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nơ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

 Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kình doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí cập nhật dữ liệu và chi phí gia hạn chữ ký số. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chỉ phí cập nhật dữ liệu

Chi phí cập nhật dữ liệu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Chi phí gia hạn chữ ký số

Chi phí gia hạn chữ ký số được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian gia hạn.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa số và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa vật kiến trúc

Số năm

45

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa số và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

 Phải trà người bản phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

Chỉ phí phải trà phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hổ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao

dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cử theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị số sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

1

9

1

1

1

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

 Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền

kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia



Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghì nhận căn cử vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chinh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chinh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

1

1

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỚI KÉ TOÁN

Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Sô đâu năm
Tiền mặt	105.788.734	3.399.849
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.370.549.601	1.803.477.194
Tiền đang chuyển	•	6.000.000.000
Cộng	1.476.338.335	7.806.877.043
- Y B		

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam kỳ hạn 06 tháng với lãi suất 4,7%/năm. Các hợp đồng tiền gửi này đã được Công ty tất toán trong tháng 01 năm 2024.

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

T

11

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con		-	45.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đại Phát Vina (i)		2	45.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	60.000.000.000	-		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà Phê Avina (ii)	60.000.000.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.000.000.000	Tred Here	House of the last	and has
Quỹ đầu tư khởi nghiệp Sáng tạo FundGo (iii)	10.000.000.000			
Cộng	70.000.000.000		45.000.000.000	
				Variable Control

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đại Phát Vina cho các cá nhân và tổ chức không phải là bên liên quan, với giá bán bằng mệnh giá. Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, cổ phần thuộc quyền sở hữu của bên mua từ ngày ký kết hợp đồng. Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 02 năm 2024, người mua đã thanh toán 14.600.000.000 VND tiền mua cổ phần cho Công ty bằng chuyển khoản ngân hàng. Thông tin chuyển nhượng cụ thể như sau:

STT	Người nhận chuyển nhượng	Số lượng cổ phần chuyển nhượng (cp)	Giá trị chuyển nhượng (VND)	Thời hạn thanh toán	Số đã thanh toán
1	Trương Thanh Trúc	500.000	5.000.000.000	24/02/2024	•
2	Đinh Hồng Hà	500.000	5.000.000.000	24/02/2024	-
3	Đặng Văn Thái	500.000	5.000.000.000	24/02/2024	-
4	Chu Hải An	500.000	5.000.000.000	24/02/2024	7-) 1177.7 1
5	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Hưng Thịnh Phát	2.500.000	25.000.000.000	24/02/2024	14.600.000.000
	Tổng cộng	4.500.000	45.000.000.000		14.600.000.000

- Thực hiện theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty phê duyệt liên quan đến tờ trình số 09/2023/TTr-HVA, Công ty đã thực hiện nhận chuyển nhượng 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina ("Tập đoàn Avina") từ 02 cổ đông của Tập đoàn Avina, giá nhận chuyển nhượng bằng mệnh giá cổ phần. Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền mua cổ phần cho người bán bằng tiền gửi ngân hàng. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 6.000.000 cổ phần của Tập đoàn Avina, chiếm 40 % vốn của Tập đoàn Avina.
- Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo ("Fundgo") do Công ty Cổ phần Trustpay quản lý được thành lập theo thông báo số 3343 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ ngày 31 tháng 3 năm 2022. Quỹ Fundgo có Ông Vương Lê Vĩnh Nhân (chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty) là thành viên của Ban đại diện Quỹ. Theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Quỹ Fundgo tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 39.382.000.000 VND.

Thực hiện theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty phê duyệt liên quan đến tờ trình số 10/2023/TTr-HVA, Công ty đã góp vốn vào Quỹ Fundgo với số tiền là 10.000.000.000 VND. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Quỹ Fundgo với số tiền là 10.000.000.000 VND, chiếm 25,39% vốn điều lệ của Quỹ. Do Quỹ Fundgo không có tư cách pháp nhân nên Công ty phản ánh khoản đầu tư vào Quỹ Fundgo trên chỉ tiêu "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác"

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con là Công ty Cổ phần Đại Phát Vina đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con và công ty liên kết như sau:

		Năm nay	Năm trước
	Nhà máy Sản xuất Chế biến cà phê - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Phát Vina tại Sơn La	F1 18 18	to 4 Tale gla
	Mua hàng hóa		5.841.377.000
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà Phê Avina		2.247.306.000
	Bán hàng hóa Mua cổ phiếu	60.000.000.000	2.247.300.000
	Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản –		
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina Mua hàng hóa		34.051.879.882
	Out the table a ship stop too FundCo		
	Quỹ đầu tư khởi nghiệp Sáng tạo FundGo Chuyển tiền góp vốn	10.000.000.000	-
3.	Phải thu khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải thu các bên liên quan		9.000.000.000
	Vũ Văn Ngọc	-	9.000.000.000
	Phải thu các khách hàng khác	45.000.000.000	38.161.708.112
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát	· 0	5.762.729.912
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Phát Đạt	<u> 단</u> 미	14.648.962.200
	Công ty TNHH MTV Cà phê Tuy Đức Đắk Nông	A responding	17.750.016.000
	Phải thu tiền bán cổ phần (xem thuyết minh V.2b)	45.000.000.000	
	Cộng	45.000.000.000	47.161.708.112

J

Ų

IJ

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Phố		7.254.154.816
Công ty TNHH Nông sản Cảnh Ngọc	•	7.141.413.400
Trả trước tiền mua cổ phần (i)	10.000.000.000	-
Cộng	10.000.000.000	14.395.568.216

(i) Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 0606/2023/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2023 đã thông qua việc đầu tư mua cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu. Hiện tại Công ty đang hoàn tất các thủ tục đăng ký cấp số cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu.

5. Tài sản cố định hữu hình

Là công trình xây dựng trên đất tại địa chi số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	11.014.480.443	122.383.116	10.892.097.327
Khấu hao		122.383.116	(122.383.116)
Giảm do trả lại tài sản(i)	_(11.014.480.443)	(244.766.232)	(10.769.714.211)
Số cuối năm			

Nghị quyết HĐQT số 0806/2023/NQ-HĐQT ngày 08/6/2023 đã thông qua giao dịch trả lại Tài sản tại 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐMB/KIET-HVA ký ngày 01/12/2021, bên nhận Tài sản là ông Đinh Tuấn Kiệt. Đến ngày 30/6/2023, ông Kiệt đã hoàn trả cho Công ty 35.000.000.000 VND và 700.000.000 VND tiền phạt bằng hình thức chuyển khoản. Hai bên đã ký biên bản giao tài sản vào ngày 30/6/2023.

6. Tài sản cố định vô hình

Công ty ghi giảm tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo biên bản bàn giao tài sản ngày 30/6/2023 giữa Công ty và ông Đinh Tuấn Kiệt (xem thuyết minh số V.5)

Phải trả người bán ngắn hạn

_	Số cuối năm	Sô đâu năm
Phải trả các bên liên quan		3.355.960.193
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông Sản - Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà Phê Avina		3.355.960.193
Phải trả các nhà cung cấp khác	48.000.000	48.000.000
Cộng	48.000.000	3.403.960.193

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	139.184.024	•	139.184.024
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		3.500.000	(3.000.000)	500.000
Cộng		142.684.024	(3.000.000)	139.684.024

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khẩu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy hải sản chưa chế biến thành các
 sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế về bán cho các doanh nghiệp khác
 Không phải kê khai
 tính nộp thuế

- Hàng hóa và dịch vụ khác

10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	695.920.118	413.435.875
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		146.816.087
Các khoản điều chính tăng		146.816.087
Thu nhập chịu thuế	695.920.118	560.251.962
Thu nhập được miễn thuế	-	(720.000.000)
Thu nhập tính thuế	695.920.118	(159.748.038)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	139.184.024	is estable o
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	· <u>-</u>	14.086.375
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	139.184.024	14.086.375
		The second secon

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

0

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

9. Phải trả ngắn hạn khác

**************************************	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	40.327.700	40.327.700
Bảo hiểm xã hội	93.571.779	93.571.779
Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	-	5.987.807.667
- Úng trước tiền chứng khoán Cộng	133.899.479	6.121.707.146

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiểu, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

10a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước Số dư đầu năm	136.500.000.000	(191.363.636)	2.945.788.812	139.254.425.176
Lợi nhuận trong năm		1.2	399.349.500	399.349.500
Số dư cuối năm	136.500.000.000	(191.363.636)	3.345.138.312	139.653.774.676
Năm nay		5.00		
Số dư đầu năm	136.500.000.000	(191.363.636)	3.345.138.312	139.653.774.676
Lợi nhuận trong năm	. The American		556.736.094	556.736.094
Số dư cuối năm	136.500.000.000	(191.363.636)	3.901.874.406	140.210.510.770

10b. Cổ phiếu

 \mathbf{I}

ũ

ũ

J

3

U

U

U

1

10

10

dl.

1

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.650.000	13.650.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	13.650.000	13.650.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	lati ba i Sar 😘 🚇 😅 i	
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.650.000	13.650.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

10c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 05 tháng 6 năm 2023 đã thông qua việc tạm dừng triển khai phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ với phương thức chào bán là chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyển nghiệp theo Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 2311/2022/GĐK-HVA.

11. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

11a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm
Từ 1 năm trở xuống	594.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	643.500.000
Cộng	1.237.500.000

Trong năm 2023, Công ty đã thanh toán tiền thuế văn phòng có diện tích $48m^2$ tại Tầng 1 toà nhà tại số 81 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ của Công ty Cổ phần Blockup Cần Thơ theo hợp đồng thuế số 0109/HĐ-2023 ngày 01/09/2023. Công ty thuế dưới hình thức thuế hoạt động với giá thuế 22.000.000VND/tháng đã bao gồm thuế suất thuế GTGT 10%. Hợp đồng thuế có hiệu lực từ ngày 01/09/2023 và đã được thanh lý vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Từ tháng 01 năm 2024, Công ty đã ký hợp đồng thuê văn phòng và phụ lục đính kèm tại toà nhà số 81 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với Công ty TNHH Công nghệ Y tế Metacare. Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với có diện tích 150m², giá

こことううう

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thuế 49.500.000VND/tháng đã bao gồm thuế suất thuế GTGT 10%. Hợp đồng thuế được ký với thời hạn 25 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

11b. No khó đòi đã xử lý

1

3

T

U

U

T

U

U

1

H.

4

1

10

For an administration make suremain	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp	Anana	Altin resolut
Trường An	4.521.165.000	4.521.165.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	1.625.000.000	1.625.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Ninh	38.912.486	38.912.486
Cộng	6.185.077.486	6.185.077.486

VI. THÔNG TIN BỎ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KÉT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- 1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu bán hàng hóa đã bán trong năm.

1b. Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát với số tiền là 5.107.911.200 VND (năm trước là 6.788.308.712 VND).

Giá vốn hàng bán

Là giá vốn bán hàng hóa đã bán trong năm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền phạt vi phạm hợp đồng

Thu nhập khác

Lãi từ thanh lý tài sản cố định

3.	Doann thu noạt động tại chím		
		Năm nay	Năm trước
	Lãi tiền gửi không kỳ hạn	994.231	357.266
	Lãi tiền gửi có kỳ hạn	545.587.068	5 Pt 505 Pt 1
	Cổ tức ưu đãi		720.000.000
	Cộng	546.581.299	720.357.266
4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí cho nhân viên	796.428.000	218.783.000
	Chi phí đồ dùng văn phòng	789.996	77.395.828
	Chi phí khấu hao tài sản cổ định	122.383.116	122.383.116
	Thuế, phí và lệ phí	3.500.000	3.000.000
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	385.015.350	301.322.233
	Các chi phí khác	16.173.761	13.948.957
	Cộng	1.324.290.223	736.833.134
5.	Thu nhập khác		
	Electronic de despera 🗸 🕒 consecuent de desperances.	Năm nay	Năm trước

700.000.000

244.766.232

1.100.000

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I

ū

)

)

3

J,

U

1

1

1

1

1

1

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Approach later gold with a transfer later than the pro-	Năm nay	Năm trước
	Cộng	945.866.232	A TOTAL CHANGE
6.	Lãi trên cổ phiếu		
ба.	Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	And the second s	Năm nay	Năm trướ
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh		
	nghiệp	556.736.094	399.349.50
	Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán đề xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông	162.201.002	
	sở hữu cổ phiếu phổ thông		200 240 50
	Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	556.736.094	399.349.50
	Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	10 (50 000	12 (50 00
	thông đang lưu hành trong năm	13.650.000	13.650.00
	Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	41 _	2
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong nă	m được tính như sau: Năm nay	Năm trướ
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.650.000	13.650.00
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.650.000	13.650.00
sb.	Thông tin khác Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Bá	o dịch cổ phiếu phổ thông to cáo.	; tiềm năng nào xảy
7.	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	A 12 TO THE PERSON NAMED IN COLUMN TWO AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE ASSETTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE ASSETTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE AS DESCRIPTION OF THE PERSON NAMED IN COLUMN TO SERVICE A	Năm nay	Năm trước
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	789.996	77.395.828
	Chi phi nguyên nêu, vật nêu		
	Chi phí nhân công	796.428.000	218.783.000
		122.383.116	122.383.116
	Chi phí nhân công	122.383.116 385.015.350	122.383.116 301.322.233
	Chi phí nhân công Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.383.116	122.383.116

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch và số dư với các bên liên quan Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quan lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các 1a. thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

N I

ihiệ ÂN

A 8

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

T

T

J

U

U

U

U

U

10

10

1

1

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cả nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Kỳ trước
Bà Phạm Thị Thu Lương – Kế toán trưởng		
Lương, thưởng và các khoản phụ cấp	168.260.000	78.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đại Phát Vina	Công ty con
Nhà máy Sản xuất Chế biến cà phê - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Phát Vina tại Sơn La	Chi nhánh của Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	Công ty liên kết
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản - Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	Chi nhánh của Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trustpay	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát	Cùng cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.7.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là kinh doanh hàng nông sản là cà phê và hồ tiêu và chi trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 15/01/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 1501/2024/NQ-HĐQT về việc phê duyệt chủ trương hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phân Trustpay ("Trustpay") để đầu tư vào Dự án đầu tư bất động sản tại phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ do Trustpay là chủ đầu tư. Dự án có tổng mức đầu tư là 400.000.000.000 VND, dự kiến thời gian thực hiện từ tháng 01 năm 2024 và hoàn thành đưa vào vận hành từ tháng 06 năm 2027. Công ty đã ký hợp đồng BCC

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

số 01/HTKD/TP-HVA ngày 15/01/2024 với Trustpay về việc hợp tác đầu tư dự án trong đó Công ty sẽ góp vốn bằng tiền là 30.000.000.000 VND, chiếm 7,5% tổng mức đầu tư. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã góp 30.000.000.000 VND bằng tiền gửi ngân hàng. Nguồn vốn được sử dụng để đầu tư là tiền gửi có kỳ hạn và tiền thu chuyển nhượng cổ phần Đại Phát Vina trong năm 2024.

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Lương

Kế toán trưởng

Pham Thi Thu Lương

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2024



Lê Hòa Nhã





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/CVGT-HVA (V/v giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế của BCTC năm 2023 so với BCTC năm 2022) Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Công ty cổ phần đầu tư HVA (Mã chứng khoán HVA) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và giúp đỡ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần đầu tư HVA (HVA) xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2023 so với Báo cáo tài chính năm 2022 của HVA như sau:

ĐVT: Đồng

		TD: > 01/01/2022	Tèn maère 01/01/2022	Chênh	ı lệch
STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022	Số tuyệt đối	% tăng/giảm
1	LNST	556.736.094	399.349.500	157.386.594	39,41%

Giải trình nguyên nhân:

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2023 tăng 157.386.594 VNĐ (Một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng) tương ứng tăng 39,41% so với lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2022 do trong năm 2023 công ty có nguồn thu nhập khác từ tiền phạt vi phạm hợp đồng và lãi từ thanh lý tài sản cố định.

Trên đây là nguyên nhân chủ yếu làm chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2023 so với BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư HVA.

Công ty cổ phần đầu tư HVA xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo cho các Cổ đông được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhân:

- Như Kính gửi;
- Luu vp.

ÔNG TỰ GÓ PHÀN ĐẦU TƯ HVA